TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : **73**/2024/HSST
Ngày : 24/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

*Các Hội thẩm nhân dân:*1/ Ông Nguyễn Đình Thức;

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Linh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2024/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN CHÍ V**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995 tại thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã C, huyện H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Chí P, sinh năm 1972 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1973; Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 2001; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2023; Nhân thân: Ngày 25/4/2016 bị Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/12/2023;

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm 1975; địa chỉ: H L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Chị Nguyễn Duy Ánh P1, sinh năm 1986; địa chỉ: 5 P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

(những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2023, Nguyễn Chí V bắt đầu cho khách vay tiền lấy lãi suất cao từ 278,71%/năm đến 415,38%/năm, vượt mức lãi suất cho phép của Nhà nước, ngoài ra còn thu tiền phí hồ sơ từ 5 đến 10% trên tổng số tiền vay. Để có khách vay, V sử dụng tài khoản Zalo "Tín Phát" đăng quảng cáo cho vay tiền trên mạng cùng số điện thoại 0776799909. Khi có khách liên hệ vay tiền, V yêu cầu khách cung cấp địa chỉ nhà, nơi làm việc, giấy chứng nhận kết hôn, giấy tờ tùy thân của người thân hay ảnh CCCD. Sau khi khách viết giấy nợ tiền (gồm tiền gốc và tiền lãi phải trả) thì V đồng ý cho khách vay tiền. V sử dụng tài khoản ngân hàng để chuyển tiền cho khách vay và yêu cầu khách trả góp, đóng lãi vay bằng cách chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của V. Các tài khoản ngân hàng V sử dụng cho khách vay tiền rồi thu tiền khách trả góp (tiền gốc, tiền lãi vay) và đóng lãi vay (đối với vay đứng) gồm: Ngân hàng V2 số 0181003593575, ngân hàng T2 số 19036447846018.

Ngày 15/12/2023, Tổ tuần tra 363 Công an Thành phố H kết hợp với Đ Công an quận T và Công an phường T, quận T tiến hành kiểm tra hành chính Nguyễn Chí V tại trước nhà số H N, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh phát hiện V có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự trên địa bàn các quận, huyện T nên đã đưa về trụ sở Công an phường T, quận T làm việc. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Chí V cho 02 khách vay tiền, cụ thể:

1. Chị Lê Thị Thúy H (Sinh năm 1975, C ở: H L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh), vay 01 lần: Ngày 15/5/2023, vay góp số tiền 100.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 31 ngày, mỗi ngày đóng số tiền 4.000.000 đồng, tiền phí hồ sơ là 5.500.000 đồng, đã trả đủ 31 ngày với tổng số tiền là 124.000.000 đồng, lãi suất 278,71%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 1.722.222 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 22.277.778 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 27.277.778 đồng.

2. Chị Nguyễn Duy Ánh P1 (Sinh năm 1986, chỗ ở: 5 P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh), vay 01 lần: Ngày 15/11/2023, vay góp số tiền 1.000.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 26 ngày, mỗi ngày đóng số tiền 50.000.000 đồng, tiền phí hồ sơ là 40.000.000 đồng, đã trả đủ 26 ngày với tổng số tiền là 1.300.000.000 đồng, lãi suất 415,38%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 14.444.444 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 285.555.556 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 325.555.556 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Chí V còn cho anh Nguyễn Nam D (sinh năm: 1969; chỗ ở nhà số A C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh) vay tiền. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa chỉ trên hiện anh D đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đang ở đâu nên chưa làm việc được (Bút lục 63).

Như vậy, tổng số tiền gốc cho vay là 1.100.000.000 đồng; Số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 16.166.666 đồng; Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 353.333.334 đồng (trong đó số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 307.833.334 đồng, tiền phí hồ sơ là 45.500.000 đồng)

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Chí V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

*** Vật chứng thu giữ**:

- Một (01) giấy nhận tiền đề ngày 15/01/2023, mang tên Nguyễn Duy Ánh P1 ghi nhận việc P1 vay của V số tiền 1,3 tỷ đồng (Kèm hồ sơ vụ án);

- Một (01) giấy chứng nhận kết hôn số 15 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 10/09/2001 cho Lê Thị Thúy H và Bùi Đình N. Đây là giấy tờ H cung cấp cho V để đảm bảo cho khoản vay góp số tiền 100.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị Thúy H và chị H không có yêu cầu gì khác;

- Một (01) Giấy khai sinh số 107 do U, quận B cấp cho Phan Nguyễn Khả D1 (sinh ngày 10/11/2019);

- Một (01) Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2018 do UBND phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương cấp cho Nguyễn Duy Á P1 (sinh năm: 1986) và Phan Thanh V1 (sinh năm: 1984) vào ngày: 06/01/2018. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Duy Ánh P1 và chị P1 không có yêu cầu gì khác;

- Một (01) điện thoại di động Iphone, số Imei: 354989076118898, V1 sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 352680947744044, V1 sử dụng liên lạc cá nhân;

Các vật chứng trên Cơ quan điều tra đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 82 /PNK ngày 13/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, Nguyễn Chí V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKSQTP ngày 27 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí V về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo Khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Chí V về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo Khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 2 Điều 201; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí V mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

Bị cáo Nguyễn Chí V nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án nhẹ để có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 15/5/2023 đến ngày 15/11/2023 Nguyễn Chí V đã có hành vi cho chị Lê Thị Thúy H và chị Nguyễn Duy Á P1 vay tiền lấy lãi suất cao từ 278,71%/năm đến 415,38%/năm, vượt mức lãi suất cho phép của Nhà nước nhằm thu lợi bất chính số tiền 353.333.334 đồng thì bị phát hiện bắt giữ tại trước nhà số H N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ đã được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn mang tính chất bóc lột làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điêu đứng thậm chí phải bán tài sản để trả nợ, ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn có khả năng làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự cũng như sức khỏe của những người vay tiền và gia đình của họ. Mặc dù bản thân bị cáo biết việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do mục đích thu lợi bất chính, do tư lợi cá nhân mà bị cáo xem thường pháp luật, bản thân bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật thay vì phải biết sống đặt mình vào khuôn khổ của pháp luật nhưng bị cáo lại chọn việc vi phạm pháp luật, đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội của bị cáo. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án mặc dù đã được xoá án tích tuy nhiên không biết lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo có ý thức xem thường pháp luật, thiết nghĩ cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, răn đe bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tuy nhiên trong quá trình điều tra những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có bất cứ yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không có gì phải giải quyết;

[6] Về biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: số tiền gốc cho vay là 1.100.000.000 (một tỷ một trăm triệu) đồng; số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 16.166.666 đồng; tổng số tiền thu lợi bất chính là 353.333.334 đồng (trong đó số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 307.833.334 đồng, tiền phí hồ sơ là 45.500.000 đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 16.166.666 đồng, tiền gốc cho vay là 1.100.000.000 đồng và phí hồ sơ là 45.500.000 đồng là các khoản tiền phát sinh từ tội phạm cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo thu được từ việc cho vay lãi nặng, theo quy định tại Đoạn 2 Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự thì: "Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực". Do đó, khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm là khoản tiền thu lợi bất chính của những người vay. Toàn bộ người vay đều khai nhận mục đích vay tiền của V để sử dụng vào việc đầu tư kinh doanh, làm trang trại, khám chữa bệnh, chi trả tiền nợ và chi tiêu sinh hoạt cá nhân, ngoài ra không sử dụng tiền vay vào mục đích vi phạm pháp luật nên buộc bị cáo phải trả lại số tiền đã thu cho toàn bộ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa trả tiền gốc cho bị cáo V buộc những người này phải nộp số tiền nợ gốc đã vay chưa trả (sau khi cấn trừ số tiền đã trả vào nợ gốc đã vay) để sung vào Ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án một (01) giấy nhận tiền đề ngày 15/01/2023, mang tên Nguyễn Duy Ánh P1 ghi nhận việc P1 vay của V số tiền 1,3 tỷ đồng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước một (01) điện thoại di động Iphone, số Imei: 354989076118898, V sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

- Trả cho bị cáo V một (01) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 352680947744044, V sử dụng liên lạc cá nhân;

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

- Đối với án phí dân sự sơ thẩm: trong vụ án này không có người bị hại, những người mà bị cáo cho vay được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, việc tuyên trả số tiền lãi vượt quá mức lãi suất cho phép cho những người vay và việc tuyên buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền gốc chưa trả hết cho bị cáo chỉ là trả lại phần tài sản do bị cáo đã thu lợi bất chính và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được hưởng lợi mà không được xác định là bồi thường thiệt hại. Theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì đây chỉ là biện pháp tư pháp được áp dụng với người phạm tội. Theo quy định tại Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự được xác định trong trường hợp Tòa án giải quyết cả phần dân sự trong vụ án hình sự. Do đó, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí V phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"

* Áp dụng Khoản 2 Điều 201; Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Chí V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

* Áp dụng Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án một (01) giấy nhận tiền đề ngày 15/01/2023, mang tên Nguyễn Duy Ánh P1 ghi nhận việc P1 vay của V số tiền 1,3 tỷ đồng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước một (01) điện thoại di động Iphone, số Imei: 354989076118898;

Trả cho bị cáo V một (01) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 352680947744044;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 82 /PNK ngày 13/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

* Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo Nguyễn Chí V nộp lại số tiền 1.161.666.666 đồng (trong đó 1.100.000.000 đồng là số tiền gốc cho vay; 16.166.666 đồng là tiền lãi theo lãi suất cho phép; 45.500.000 đồng là tiền phí hồ sơ) để sung vào ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền Nguyễn Chí V thu lãi vượt quá lãi suất cho phép là 307.833.334 đồng, buộc bị cáo V trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau:

- Trả lại cho chị Lê Thị Thúy H số tiền 22.277.778 đồng;

- Trả lại cho chị Nguyễn Duy Á P1 số tiền 285.555.556 đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm;

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Huỳnh Hoàng Phương